

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 28-11-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Hương Thảo và bà Nguyễn Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Giang-Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4-Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 240/2025/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hồ Văn T, sinh năm 1993; CCCD số: 040093041650, cấp ngày 11/8/2021 bởi Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Xóm Đ, xã B, tỉnh Nghệ An (xã G, huyện Đ cũ). Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1993; CCCD số: 040193018562, cấp ngày 08/7/2021 bởi Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Thôn E Q, xã Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2025, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Hồ Văn T khai:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn T và chị Hồ Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An nay là UBND xã Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến cuối năm 2024 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên xảy ra cãi vã, không còn tin tưởng nhau, kinh tế gia đình không rõ ràng, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh và chị H đã ly thân từ tháng 02 năm 2025 đến nay, trong thời gian ly thân không ai quan tâm chăm sóc ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T xin được ly hôn chị Hồ Thị H.

- Về giao quyền nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Phương T1, sinh ngày 09/5/2017. Hiện nay con đang học lớp 3C tại trường tiểu học Q và đang ở cùng chị H. Tại đơn khởi kiện anh xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Hồ Phương T1. Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, anh T đề nghị giao con chung cho chị Hồ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh T tự nguyện cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/11/2025, quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Hồ Thị H khai:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như anh Hồ Văn T trình bày ở trên là đúng. Sau khi kết hôn chị sống tại nhà mẹ đẻ tại xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, còn anh T làm bộ đội ở Đ. Quá trình chung sống 7 năm về trước vợ chồng bình thường, đến đầu năm 2025 chị có bầu thì anh T có về một hôm và đi lên đơn vị từ đó không về mặc dù chị có liên lạc nhưng anh T chặn liên lạc và không quan tâm đến chị. Từ đầu năm 2025 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng về kinh tế, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Nhưng chị H cho rằng các mâu thuẫn này là rất bình thường trong cuộc sống, chưa đáng kể. Vợ chồng vẫn còn cơ hội để hàn gắn, chị vẫn còn yêu thương anh T nên anh T xin ly hôn chị không đồng ý, chị đề nghị vợ chồng đoàn tụ cùng xây dựng hạnh phúc gia đình.

- Về giao quyền nuôi con chung: Chị thống nhất như lời trình bày của anh T về họ tên, ngày tháng năm sinh của con chung. Hiện nay con chung đang ở với chị H. Chị không đồng ý ly hôn nên muốn con ở cùng với cả bố mẹ. Trường

hợp phải ly hôn, chỉ có nguyện vọng được nuôi con chung là Hồ Phương T1, sinh ngày 09/5/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại đơn xin ở theo nguyện vọng ngày 12/11/2025, cháu Hồ Phương T1 có nguyện vọng ở với mẹ.

- Xác minh tình trạng hôn nhân tại Ủy ban nhân dân xã Q: Nguyên nhân anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn vợ chồng Ủy ban nhân dân xã Q không biết vì không qua hòa giải tại cơ sở.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hồ Văn T được ly hôn chị Hồ Thị H.

- Về con chung: Giao con chung Hồ Phương T1, sinh ngày 09/5/2017 chị Hồ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Hồ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hồ Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hồ Văn T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với chị Hồ Thị H, nên xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Chị Hồ Thị H có nơi cư trú tại Thôn E Q, xã Q, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 85/2025/QH15 ngày 26 tháng 5 năm 2025, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4-Nghệ An.

[2]. Nguyên đơn anh Hồ Văn T và bị đơn chị Hồ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: anh Hồ Văn T và chị Hồ Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An nay là Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn do nguyên nhân kinh tế, vợ chồng xảy ra cãi vã, không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không còn tin tưởng nhau. Tình cảm ngày càng phai nhạt, việc đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình là không thể. Anh T và chị H đã ly thân được một thời gian. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Hồ Văn T được ly hôn chị Hồ Thị H.

[4]. Về giao quyền nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Hồ Phương T1, sinh ngày 09/5/2017, hiện con đang ở với chị H. Ly hôn, anh T đề nghị giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi thành. Chị H trình bày trường hợp phải ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Chị H đang làm lao động tự do với thu nhập 5.000.000 đồng đến 6.000.000 mỗi tháng. Đồng thời cháu T1 có nguyện vọng ở cùng chị H. Anh T nghề nghiệp làm bộ đội nên đặc thù tính chất công việc, thời gian gần gũi và quan tâm, chăm sóc con hạn chế. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử giao con chung Hồ Phương T1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

[5] Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Hồ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 tại Luật số 85/2025/QH15 ngày 26/5/2025.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn T được ly hôn chị Hồ Thị H. Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2017 ngày 23 tháng 02 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q nay là xã Q tỉnh Nghệ An hết giá trị pháp lý.

2. Về giao quyền nuôi con chung: Anh Hồ Văn T và chị Hồ Thị H có 01 con chung là Hồ Phương T1, sinh ngày 09/5/2017. Giao con chung là Hồ Phương T1 cho chị Hồ Thị Hà T2 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hồ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Hồ Thị H không yêu cầu.

Anh Hồ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hồ Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002066 ngày 29 tháng 10 năm 2025.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND khu vực 4 – Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Sơn(nơi ĐKKH);
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hồng Lĩnh